

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 21-10-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Phương.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Lò Văn Đoàn.

2. Ông Lương Văn Thúc.

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Lê T Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Hoài Ngân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện M mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS, ngày 10/10/2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Lương Văn T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 2001, nơi sinh: huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 09/12; Bố đẻ: Lương Văn P sinh năm 1971 và mẹ đẻ Lù Thị S sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ bốn trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án; Chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Lò Văn H;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/2/2004, nơi sinh: huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 08/12; Bố đẻ: Lò Văn H sinh năm 1979 và mẹ đẻ Tòng Thị X sinh năm 1980; Gia đình bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án; Chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H:** Bà Lò Thị Khánh H – Trợ giúp viên pháp lý, nơi công tác Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. *(Có mặt)*.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lò Việt L, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Bản T, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên *(vắng mặt)*. Người đại diện của anh Lò Việt L: Bà Lò Thị L1, sinh năm 1982 cư trú tại: Bản T, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên. *(Có mặt)*.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn T và Lò Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/7/2022 tại quán Internet thuộc tổ dân phố 04, thị trấn M, huyện M, Lương Văn T rủ Lò Văn H đi mua ma túy để sử dụng và được H đồng ý. H mượn xe máy của Lò Việt L sinh năm 2005 và điều khiển chở T đi đến ngã tư thuộc tổ dân phố 03, thị trấn M, huyện M thì dừng lại cho T xuống xe. Sau khi dừng xe T đưa cho H 300.000 đồng, H cầm tiền và điều khiển xe máy vào bản Hón, thị trấn M tìm mua ma túy, khi đi đến đoạn đường thuộc bản Z thì H gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết. Qua trao đổi H đã mua được của người này 14 viên Methamphetamine màu hồng được gói bằng túi ni lông màu trắng với giá 300.000 đồng. Mua được ma túy H cầm ở lòng bàn tay trái rồi quay lại chỗ T đang đứng đợi. Hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi H chuẩn bị điều khiển xe máy chở T đi thì bị tổ công tác Công an thị trấn M đến kiểm tra, phát hiện H đang giấu ở lòng bàn tay trái 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa 14 viên Methamphetamine màu hồng có khối lượng 1,37 gam.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 31/7/2022 của Công an huyện M và Kết luận giám định số 1106/KL-KTHS, ngày 07 tháng 8 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn H và Lương Văn T là 1,37 gam

- Mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn H và Lương Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 75/CT-VKS-MA ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện M, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M để xét xử các bị cáo Lương Văn T và Lò Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lương Văn T và Lò Văn H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt Lương Văn T từ 01 năm 08 tháng đến 01 năm 10 tháng tù; Xử phạt Lò Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 08 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**\* Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu để tiêu hủy 1,16 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định; 01 mảnh túi nilon màu trắng.

- Trả lại 01 chiếc xe máy cho Lò Việt L nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRUS màu trắng đen, BKS 27B1-539.91, số khung RLCUE3240GY006551, số máy E3X9E-017241, xe cũ đã qua sử dụng.

**\* Án phí:**

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo H thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo H.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội đúng pháp luật; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Việt L và người đại diện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA cho gia đình để làm phương tiện đi lại và không có yêu cầu gì khác.

Các bị cáo Lương Văn T và Lò Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Các bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng, bản luận tội của VKSND huyện M cũng như bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo H và các bị cáo không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Nội dung vụ án:**

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa các bị cáo Lương Văn T và Lò Văn H đã khai và công nhận: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 30/7/2022 tại khu vực tổ dân phố 03, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên, Lò Văn H và Lương Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,37 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Lời khai nhận tội của các bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 75/CT-VKS-MA, ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo tàng trữ trái phép 1,37 gam Methamphetamine đủ định lượng buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma*

túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...c) ...Methamphetamine..., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam".

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lường Văn T là người khởi xướng chủ mưu và là người bỏ số tiền 300.000 đồng đưa cho H đi mua ma túy, nên pH chịu hình phạt cao hơn, còn bị cáo H là người trực tiếp đi mua ma túy để sử dụng nên chịu hình phạt thấp hơn.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lường Văn T và Lò Văn H được bố mẹ sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên, bị cáo T được học đến lớp 9/12, bị cáo H được học đến lớp 8/12, lớn lên lao động sản xuất cùng gia đình. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mua và tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 cho các bị cáo. Các bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

Các bị cáo với nghề nghiệp làm nông nghiệp, gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đối với đối tượng người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho Lò Văn H, do H không biết tên và địa chỉ của người này nên không đủ điều kiện để xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Lò Việt L là người đã cho bị cáo Lò Văn H mượn xe máy nhưng L không biết mục đích mượn xe của H để làm phương tiện mua ma túy nên không xem xét xử lý. Anh Lò Việt L và người đại diện đề nghị xin lại chiếc xe máy để lấy phương tiện đi lại cho gia đình và không có yêu cầu gì khác là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Hội đồng xét xử:

- Tịch thu để tiêu hủy 1,16 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định; 01 mảnh túi nilon màu trắng.

- Bị cáo H là người mượn xe máy của Lò Việt L để đi mua ma túy, tuy nhiên L không biết H mượn xe để đi mua ma túy, Lò Văn L và người giám hộ đề nghị trả lại xe máy cho L. Vì vậy, Hội đồng xét xử trả lại 01 chiếc xe máy cho Lò Việt L nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRUS màu trắng đen, BKS 27B1-539.91, số khung RLCUE3240GY006551, số máy E3X9E-017241, xe cũ đã qua sử dụng.

[8] Án phí:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T pH chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo H thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo H.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Quyết định truy tố của VKSND huyện M; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo H qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[11] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Lương Văn T và Lò Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lương Văn T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 30/7/2022).

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 30/7/2022)

**2. Vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu để tiêu hủy 1,16 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định; 01 mảnh túi nilon màu trắng.

- Trả lại cho anh Lò Việt L 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRUS màu trắng đen, biển kiểm soát 27B1-539.91, số khung:

RLCUE3240GY006551, số máy: E3X9E-017241, xe cũ đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện M và Chi Cục thi hành án dân sự huyện M lập ngày 05/10/2022).

### **3. Án phí:**

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T pH chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo H thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo H.

**4. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người đại diện cho anh Lò Việt L có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của anh L trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND cấp xã nơi cư trú.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.M
- Công an h.M
- Chi cục THADS h.M
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện của người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Phương**